UB tỉnh Hưng Yên
VT: Vũ Thị Thu Cúc
Giờ ký: 22/01/2018
14:15:21

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 157/GP-UBND	*Hưng Yên, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH UBND TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Hưng Yên;

Xét đơn đề nghị cấp phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH 4P, ngày 20/12/2017 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 48/TTr-STNMT ngày 15/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH 4P *(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH 2 thành viên trở lên mã số doanh nghiệp: 0900198105 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp, đăng ký lần đầu ngày 10/8/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20/01/2017)* tại xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên được xả nước thải vào nguồn nước với nội dung sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Mương thoát nước chung.

2. Vị trí nơi xả nước thải: Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Toạ độ vị trí xả nước thải *(theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục $105^0 30'$, múi chiếu 3^0)*: X(m): 2316461; Y(m): 553742.

3. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

4. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục (24 giờ/ngày đêm)

5. Lưu lượng nước thải: Lưu lượng xả thải lớn nhất 15m^3/ngày đêm, 0,625 m^3/giờ.

6. Chất lượng nước thải: Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

7. Thời hạn của giấy phép là 03 (ba) năm kể từ ngày cấp phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH 4P:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; mọi thay đổi phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật tài nguyên nước năm 2012.

3. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình, thiết kế nêu trong hồ sơ đề nghị cấp phép; bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường ở Trung ương và địa phương. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới số lượng, chất lượng nguồn nước và môi trường do xả nước thải gây ra.

5. Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước trước cửa xả; thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo định kỳ theo quy định. Hằng năm (trước 15 tháng 12) tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải, các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải và các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận.

6. Giấy phép sẽ bị thu hồi nếu trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH 4P vi phạm Điều 25 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ.

Điều 3. Công ty TNHH 4P được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật tài nguyên nước năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH 4P còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước- Bộ TNMT;
- Sở TNMT;
- Công ty TNHH 4P;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
-UBND huyện Văn Giang;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Quang